TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HC-ST
Ngày: 10 - 9 - 2026
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hạnh.

2. Ông Phan Bá Sáu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2026/TLST-HC ngày 08 tháng 01 năm 2026 và thụ lý đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số: 02/2026/TLST-HC ngày 02 tháng 6 năm 2026 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Văn T, sinh năm 19xx. Số Căn cước công dân 0xxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 0x/x/20xx. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Dương Hoa V, sinh năm 19xx. Số Căn cước công dân 0xxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành

chính về trật tự xã hội cấp ngày 1x/x/20xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số A N, xã Q, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Văn Đức M, sinh năm 19xx. Là Luật sư Văn phòng luật sư Mỹ Đ và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, xã Q, tỉnh Đ.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đ.

+ Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Minh H, sinh năm 19xx. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đ. (có mặt)

Địa chỉ: Số A H, xã Q, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Hồ Văn T trình bày:

Cha ông Hồ Văn T là ông Hồ Văn T1 (Tên gọi khác: Hồ T1). Ông Hồ Văn T1 có 09 người con, ông T là con út của ông T1. Ông T1 đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ năm 1937 đến năm 1979. Quá trình công tác cụ thể như sau:

Từ năm 1937 đến năm 1945: Đứng đầu các tổ chức hoạt động bí mật, giữ chức vụ Trung đội trưởng huấn luyện dân quân du kích, Bí thư chi đoàn, tham gia cướp chính quyền mật vụ cho Trung ương đánh trận năm 1937, chở cán bộ Trung ương vào sông D, đèo Bà R (Q), chở đội quân T2 vượt đồn ốt về B.

Từ năm 1945 đến năm 1952: Tiếp tục hoạt động ở vùng V, S, P (hiện nay là: Xã H và xã H, huyện H, tỉnh N).

Từ năm 1953 đến năm 1964: Trung đội trưởng Dân quân Hợp tác xã X (Đã giải thể). Sau đó đi kinh tế mới, làm việc tại Ban tổ chức xã N, huyện N, tỉnh N (Sau đó đổi tên thành xã N, nay là xã T, huyện N, tỉnh N).

Từ năm 1964 đến năm 1968: Trung đội trưởng Dân quân kiêm Chủ nhiệm Hợp tác xã X, xã N, huyện N, tỉnh N (Đã giải thể). (Sau đó đổi tên thành xã N, nay là xã T, huyện N, tỉnh N); Đi xây dựng kinh tế mới.

Từ năm 1968 đến năm 1975: Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã kiêm Phó Chủ nhiệm hợp tác xã X, xã N, huyện N, tỉnh N (Đã giải thể). (Sau đó đổi tên thành xã N, nay là xã T, huyện N, tỉnh N); Đi xây dựng kinh tế mới.

Từ năm 1975 đến năm 1979: Công tác vận tải Hợp tác xã X, xã N, huyện N, tỉnh N (Đã giải thể) (Sau đó đổi tên thành xã N, nay là xã T, huyện N, tỉnh N); Đi xây dựng kinh tế mới.

Từ năm 1979: Đi xây dựng vùng kinh tế mới tại thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Q, tỉnh Đ).

Quá trình công tác của ông Hồ Văn T1 đã được ông Lê Thúc C - Huyện đội trưởng H (Là người trực tiếp giao nhiệm vụ) xác nhận.

Trong quá trình công tác, ông Hồ Văn T1 đã được tặng thưởng Huân chương độc lập, Huy hiệu H, Huân chương Chiến thắng, Bảng gia đình vẻ vang, Bảng vàng Danh dự, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên sau trận phá hoại cầu cống tại miền B, bị chìm thuyền thì ông Hồ Văn T1 (Hồ T1) bị mất Huân chương độc lập, Huy hiệu H, Huân chương Chiến thắng, Bảng gia đình vẻ vang, Bảng vàng Danh dự, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hạng nhất.

Ông Hồ Văn T1 chưa được giải quyết bất kỳ chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng. Gia đình chúng tôi đã làm thủ tục, hồ sơ gửi đến các cơ quan có liên quan từ năm 2003 đến nay nhưng chưa được giải quyết. Hiện nay, cơ quan có thẩm quyền giải quyết là Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Q. Trong quá trình giải quyết, UBND xã Q đã nhiều lần hướng dẫn bằng miệng và bằng văn bản khác nhau. Tuy nhiên, ngày 05/11/2025 UBND xã Q lại có Quyết định số 825/UBND - VHXH, theo đó, UBND xã Q cho rằng:

Không có căn cứ để giới thiệu ông Hồ Văn T đến các cơ quan chuyên môn để sao y hồ sơ lý lịch cho ông Hồ T1 (cha ông Hồ Văn T);

Hồ sơ được nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Hồ Văn T1 đã được chi trả chế độ 01 lần;

Ông Hồ Văn T1 không được hỗ trợ chế độ mai táng phí;

Ông Hồ Văn T1 không được áp dụng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Q.

Ông T không đồng ý với toàn bộ nội dung trả lời của UBND xã Q.

Vì vậy, ông T làm đơn này, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk giải quyết những nội dung sau:

1. Hủy Quyết định số 601/UBND - VHXH Về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 08/10/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hủy Quyết định số 825/UBND - VHXH Về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 05/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

3. Buộc giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp - chống M (từ năm 1937 đến năm 1979), chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1 theo quy định Pháp luật.

4. Buộc UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành văn bản xin lỗi ông T và gia đình ông Hồ Văn T1 do việc không giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, người khởi kiện ông Hồ Văn T có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện với nội dung như sau:

1. Hủy Công văn số 601/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 08/10/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hủy Công văn số 825/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 05/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk.

3. Buộc giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống M (từ năm 1937 đến năm 1979), chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1 theo quy định của pháp luật.

4. Buộc UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành văn bản xin lỗi ông T và gia đình ông Hồ Văn T1 do việc không giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Dương Hoa V trình bày:

Ông Dương Hoa V đồng ý với ý kiến của người khởi kiện và không bổ sung ý kiến gì thêm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là ông Văn Đức M gửi văn bản trình bày:

Ông Hồ Văn T là con đẻ của ông Hồ Văn T1 (Tên gọi khác: Hồ Tố). Ông Hồ Văn T1 đã tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ năm 1937 đến năm 1979. Quá trình công tác của ông Hồ Văn T1 đã được ông Lê Thúc C - Huyện đội trưởng H (Là người trực tiếp giao nhiệm vụ) và UBND xã H xác nhận. Như vậy, ông Hồ Văn T1 đã thực sự hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình công tác, ông Hồ Văn T1 đã được tặng thưởng Huân chương độc lập, Huy hiệu H, Huân chương Chiến thắng, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng

Danh dự, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến hạng nhất. Tuy nhiên sau trận phá hoại cầu cống tại miền B, bị chìm thuyền thì ông Hồ Văn T1 (Hồ T1) bị mất Huân chương độc lập, Huy hiệu H, Huân chương Chiến thắng, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng Danh dự, Huân chương Chiến thắng, Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

Gia đình ông T đã làm thủ tục, hồ sơ gửi đến các Cơ quan có liên quan từ năm 2003 đến nay nhưng chưa được giải quyết. Trong quá trình giải quyết, ngày 05/11/2025, UBND xã Q lại có Quyết định số 825/UBND - VH XH, theo đó, UBND xã Q cho rằng: Không có căn cứ để giới thiệu ông Hồ Văn T đến các cơ quan chuyên môn để sao y hồ sơ lý lịch cho ông Hồ T1 (cha ông Hồ Văn T); Hồ sơ được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất cho ông Hồ Văn T1 đã được chi trả chế độ 01 lần; Ông Hồ Văn T1 không được hỗ trợ chế độ mai táng phí; Ông Hồ Văn T1 không được áp dụng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Q.

Vì vậy, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét khách quan, toàn diện, giải quyết yêu cầu của ông T theo quy định pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Lê Minh H trình bày:

Ngày 23/9/2025, UBND xã Q nhận được đơn của ông Hồ Văn T đề nghị giải quyết chế độ người có công với cách mạng đối với bố, mẹ ông là ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H1. Trong đơn ông Hồ Văn T có đề nghị UBND xã Q trả lời bằng văn bản về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong Huy chương gia đình.

Sau khi xem xét nội dung đơn, UBND xã Q đã có Công văn số 601/UBND-VHXH ngày 08/10/2025 trả lời như sau:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 68, Mục 11, Chương II, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, căn cứ giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng là bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau:

Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công", B "Có công với nước" trước cách mạng tháng Tám năm 1945; Huân chương Kháng chiến; Huy chương Kháng chiến.

Quyết định tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến.

Giấy xác nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và quá trình tham gia giúp đỡ cách mạng của cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp huyện trở lên đối với trường hợp không có tên trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có tên trong hồ sơ khen thưởng.

Qua kiểm tra hồ sơ do ông Hồ Văn T cung cấp, ông Hồ Văn T1 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất theo Quyết định số 726 ngày 07/07/2005 và đã được UBND huyện N, tỉnh Nghệ An (cũ) giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong "Huy chương gia đình" theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 11/06/2009.

Ngày 15/10/2025, UBND xã Q tiếp tục nhận được Đơn kiến nghị của ông Hồ Văn T đề nghị giải quyết chế độ chính sách, giới thiệu đến cơ quan phòng ban của Trung ương đúng thẩm quyền để xin sao thành tích lý lịch, danh sách giao nhiệm vụ; Hồ sơ chi trả chế độ một lần đối với cha, mẹ ông là ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H1 chưa được giải quyết chế độ tiền tuất, tiền trợ cấp hàng năm, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí.

Sau khi xem xét nội dung đơn, UBND xã Q đã có Công văn số 825/UBND-VHXH ngày 05/11/2025 trả lời như sau:

Về nội dung đề nghị giải quyết chế độ chính sách, giới thiệu đến cơ quan phòng ban của Trung ương đúng thẩm quyền để xin sao thành tích lý lịch, danh sách giao nhiệm vụ:

Căn cứ Đơn kiến nghị của ông Hồ Văn T, UBND xã Q không có căn cứ để giới thiệu ông đến các cơ quan chuyên môn để sao y hồ sơ lý lịch cho ông Hồ Văn T1 (cha ông Hồ Văn T). Vì vậy, UBND xã đề nghị ông Hồ Văn T làm đơn gửi các cơ quan có liên quan, nơi ông Hồ Văn T1 được giao nhiệm vụ tham gia kháng chiến để được sao y hồ sơ theo đúng thẩm quyền quy định.

Về nội dung hồ sơ chi trả chế độ một lần đối với cha, mẹ ông là ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H1 chưa được giải quyết chế độ tiền tuất, tiền trợ cấp hàng năm, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí:

Đối với hồ sơ được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Hồ Văn T1 đã được chi trả chế độ một lần.

Tại Điều 5 Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 (có hiệu lực từ ngày 27/09/2000) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh số 19/2000/PL-UBTVQH10 ngày 14/02/2000 sửa đổi Điều 21 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, quy định:

"Đối với đối tượng quy định tại Điều 1 của Nghị định này mà là người không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức dài hạn thì khi chết, mai táng phí theo quy định sau:

Nếu là người cô đơn không nơi nương tựa thì tổ chức, chi phí mai táng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu gia đình của đối tượng thuộc diện hộ đói, nghèo thì được hỗ trợ mai táng phí từ ngân sách địa phương nơi đối tượng cư trú.”.

Tuy nhiên, ông Hồ Văn T1 mất vào ngày 23/9/2000 (trước khi Nghị định này có hiệu lực), đến ngày 07/7/2005 ông Hồ Văn T1 giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong “Huy chương gia đình” (theo Quyết định số 726 ngày 07/7/2005 của UBND huyện N, tỉnh Nghệ An). Như vậy, tại thời điểm ông Hồ Văn T1 giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong “Huy chương gia đình” thì ông đã mất, theo quy định không được hỗ trợ chế độ mai táng phí.

Theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

Tại điểm b, khoản 2 (Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng), Điều 29 quy định:

“b) Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Pháp lệnh được hưởng:

Trợ cấp một lần.

Khi người có công giúp đỡ cách mạng chết, người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí.”.

Điều 36: “1. Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ quy định tại Nghị định này được áp dụng từ ngày 01/10/2005.”.

Ông Hồ Văn T1 chết từ ngày 23/09/2000, trước khi chế độ ưu đãi này có hiệu lực thi hành nên chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 54/2006/NĐ-CP không áp dụng được.

Về việc giải quyết chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Q.

Vì vậy, người bị kiện không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì theo đơn đề nghị giải quyết chế độ người có công với cách mạng của ông T thì UBND xã Q đã giải quyết đúng thẩm quyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với người khởi kiện đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 55, 56 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với người bị kiện đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 55, 57 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 11 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 126 và Điều 129 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 29, Điều 36 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Điều 5 Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T, cụ thể:

+ Không chấp nhận yêu cầu hủy Công văn số 601/UBND-VHXH ngày 08/10/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

+ Không chấp nhận yêu cầu hủy Công văn số 825/UBND-VHXH ngày 05/11/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk;

+ Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã Q giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí đối với ông Hồ Văn T1;

+ Không chấp nhận yêu cầu buộc UBND xã Q ban hành văn bản xin lỗi ông Hồ Văn T và gia đình ông Hồ Văn T1.

Về án phí: Ông Hồ Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Văn T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 601/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 08/10/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk; Hủy Công văn số 825/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 05/11/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk; Buộc giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống M (từ năm 1937 đến năm 1979), chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1 theo quy định của pháp luật; Buộc UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành văn bản xin lỗi ông T và gia đình ông Hồ

Văn T1 do việc không giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1. Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng"*. Yêu cầu khởi kiện này được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Vào ngày 08/10/2025, UBND xã Q ban hành Công văn số 601/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T và ngày 05/11/2025, UBND xã Q ban hành Công văn số 825/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T. Đến ngày 08/01/2026, ông Hồ Văn T làm đơn khởi kiện. Theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T còn thời hiệu.

[4] Về thẩm quyền ban hành văn bản: Việc UBND xã Q ban hành Công văn số 601/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 08/10/2025 và Công văn số 825/UBND-VHXH về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T ngày 05/11/2025 là đúng thẩm quyền.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Hồ Văn T về việc hủy Công văn số 601/UBND-VHXH ngày 08/10/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T (Viết tắt là Công văn số 601) có nội dung đề nghị giải quyết chế độ người có công với cách mạng đối với cha mẹ ông là ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H1 về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có tên trong Huy chương gia đình thì thấy:

Ông Hồ Văn T nộp kèm theo đơn khởi kiện là bản pho to Huy chương kháng chiến hạng Nhất gia đình ông bà Hồ T1 - Trần Thị H1 theo Quyết định số 726/2005/QĐ/CTN do Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng ngày 07/7/2005 và bản sao Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 11/6/2009 của UBND huyện N, tỉnh Nghệ An về việc chi trả trợ cấp một lần đối với Người có ghi tên trong Huy chương gia đình (Viết tắt là Quyết định số 325). Tại phiên tòa, ông Hồ Văn T xác nhận đã nhận số tiền trợ cấp theo Quyết định số 325.

Như vậy, chế độ người có công giúp đỡ cách mạng của gia đình ông đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn T đối với nội dung về giải quyết chế độ độ trợ cấp một lần đối với người có tên trong Huy chương gia đình.

[5.2] Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Hồ Văn T về việc hủy Công văn số 825/UBND-VHXH ngày 05/11/2025 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T (Viết tắt Công văn số 825) thì thấy:

Nội dung Đơn kiến nghị ngày 15/10/2025, ông T đề nghị để được giải quyết chế độ chính sách cho cha mẹ ông đầy đủ theo quy định của pháp luật Nhà nước, xin đề nghị quý cơ quan giải quyết chế độ chính sách, giới thiệu đến cơ quan phòng ban của Trung ương đúng thẩm quyền để xin bản sao thành tích lý lịch danh sách giao nhiệm vụ mới đủ thẩm quyền giải quyết chế độ đánh Pháp, đánh N, nếu sai thẩm quyền thì hoàn đơn không giải quyết. Còn hồ sơ chống Mỹ cứu nước của cha mẹ ông T thì hiện đã đầy đủ pháp lý chi trả một lần, thời gian công tác, tiền tuất, tiền trợ cấp hàng năm cha mẹ ông T chưa được hưởng chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí.

Ngày 05/11/2025, UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 825 về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T có nội dung:

"1. Về nội dung đề nghị giải quyết chế độ chính sách, giới thiệu đến cơ quan phòng ban của Trung ương đúng thẩm quyền để xin sao thành tích lý lịch, danh sách giao nhiệm vụ.

Căn cứ Đơn kiến nghị của ông Hồ Văn T, Ủy ban nhân dân xã Q không có căn cứ để giới thiệu ông đến các cơ quan chuyên môn để sao y hồ sơ lý lịch cho ông Hồ Văn T1 (cha ông Hồ Văn T). Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã đề nghị ông Hồ Văn T làm đơn gửi các cơ quan có liên quan, nơi ông Hồ Văn T1 được giao nhiệm vụ tham gia kháng chiến để được sao y hồ sơ theo đúng thẩm quyền quy định.

2. Về nội dung hồ sơ chi trả chế độ một lần đối với cha, mẹ ông là ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị H1 chưa được giải quyết chế độ tiền tuất, tiền trợ cấp hàng năm, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí:

Đối với hồ sơ được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Hồ Văn T1 đã được chi trả chế độ một lần.

Tại Điều 5 Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 (có hiệu lực từ ngày 27/09/2000) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh số 19/2000/PL-UBTVQH10 ngày 14/02/2000 sửa đổi Điều 21 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, quy định:

"Đối với đối tượng quy định tại Điều 1 của Nghị định này mà là người không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức dài hạn thì khi chết, mai táng phí theo quy định sau:

Nếu là người cô đơn không nơi nương tựa thì tổ chức, chi phí mai táng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu gia đình của đối tượng thuộc diện hộ đói, nghèo thì được hỗ trợ mai táng phí từ ngân sách địa phương nơi đối tượng cư trú.".

Tuy nhiên, ông Hồ Văn T1 mất vào ngày 23/09/2000 (trước khi Nghị định này có hiệu lực), đến ngày 07/07/2005 ông Hồ Văn T1 giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong "Huy chương gia đình" (theo Quyết định số 726 ngày 07/07/2005 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An). Như vậy, tại thời điểm ông Hồ Văn T1 giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người có ghi tên trong "Huy chương gia đình" thì ông đã mất, theo quy định không được hỗ trợ chế độ mai táng phí.

Theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/05/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng:

Tại điểm b, khoản 2 (Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng), Điều 29 quy định:

"b) Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương Kháng chiến quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Pháp lệnh được hưởng:

Trợ cấp một lần.

Khi người có công giúp đỡ cách mạng chết, người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí.".

Điều 36: "1. Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ quy định tại Nghị định này được áp dụng từ ngày 01/10/2005.".

Ông Hồ Văn T1 chết từ ngày 23/09/2000, trước khi chế độ ưu đãi này có hiệu lực thi hành nên chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Nghị định số 54/2006/NĐ-CP không áp dụng được.

Về việc giải quyết chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã Q."

Tại Điều 129 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy đinh chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Viết tắt Nghị định 131) quy định về Cấp trích lục hồ sơ người có công, sao hồ sơ người có công như sau:

"1. Phạm vi áp dụng:

a) Cấp trích lục hồ sơ người có công hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ người có công theo đề nghị của người có công hoặc thân nhân để giải quyết chế độ có liên quan đến nội dung đề nghị.

...

3. Hồ sơ, thủ tục:

a) Cá nhân có đơn nêu rõ lý do đề nghị cấp trích lục hoặc sao một số giấy tờ trong hồ sơ người có công gửi đến: Cục C1, T3 hoặc Cục Tổ chức cán bộ, Bộ C2 đối với trường hợp đang tại ngũ, công tác hoặc thương binh hiện chưa được hưởng chế độ ưu đãi do gửi sổ đi B; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với các trường hợp còn lại.

...

c) Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này trong thời gian 12 ngày kể từ ngày tiếp nhận đơn hoặc văn bản đề nghị, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lý do theo quy định để cấp trích lục hồ sơ, sao một số giấy tờ trong hồ sơ hoặc toàn bộ hồ sơ gửi đến nơi đề nghị; lập phiếu theo dõi theo Mẫu số 92 Phụ lục I Nghị định này."

Theo quy định trên, ông Hồ Văn T là thân nhân của ông Hồ Văn T1 nên có quyền trực tiếp thực hiện thủ tục đề nghị cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công theo quy định. UBND xã Q không phải là cơ quan quản lý, lưu trữ hồ sơ người có công gốc của ông Hồ Văn T1 nên không có thẩm quyền cấp trích lục, sao hồ sơ hoặc cấp giấy giới thiệu để ông T đến cơ quan khác thực hiện việc sao, trích lục hồ sơ. Việc UBND xã hướng dẫn ông T liên hệ cơ quan có thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc UBND xã Q giải quyết chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1 theo quy định của pháp luật thì thấy: Về việc giải quyết chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí được quy định cụ thể theo pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội hiện hành. Các chế độ trên không thuộc chế độ đối với người có công cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 pháp lệnh ưu đãi người có công của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Nghị định 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nên yêu cầu của ông Hồ Văn T không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với chế độ mai táng phí, thì thấy: UBND xã Q đã trả lời là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Công văn số 825 của UBND xã Q đã phản ánh đúng sự việc và đúng quy định của pháp luật như đã viện dẫn ở trên.

[5.3] Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Hồ Văn T buộc UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống M (từ năm 1937 đến năm 1979) thì thấy:

Tại Điều 4 Nghị định 131 quy định về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, cụ thể:

"Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 quy định tại khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh là người được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận khi có một trong các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã tham gia một tổ chức cách mạng hoặc đã thực sự hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

2. Được kết nạp hoặc được kết nạp lại vào Đảng Cộng sản Đ1 trước ngày 19 tháng Tám năm 1945.

Việc công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 24 tháng 12 năm 1977 của Ban (khóa IV) "Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm", Thông tri số 07-TT/TC ngày 21 tháng 3 năm 1979 của Ban Tổ chức Trung ương "Hướng dẫn vận dụng tiêu chuẩn và xác nhận những đối tượng được hưởng chính sách, chế độ đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 19 tháng Tám năm 1945".

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 131 quy định Căn cứ lập hồ sơ:

"1. Người còn sống hoặc người đã hy sinh, từ trần sau ngày 30 tháng 6 năm 1999 thì căn cứ vào bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau:

a) Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1962 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý.

b) Lý lịch khai trong Cuộc vận động bảo vệ Đảng theo Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 01 tháng 3 năm 1965 của Ban (khóa III).

c) Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975."

Tại Điều 9 Nghị định 131 quy định điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945:

"1. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận khi có một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh.

2. Danh mục ngày khởi nghĩa tại các địa phương theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này."

Tại Điều 10 Nghị định 131 quy định căn cứ lập hồ sơ:

"1. Người còn sống hoặc người đã hy sinh, từ trần từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 trở về sau thì căn cứ vào bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ có ghi nhận thời gian tham gia hoạt động cách mạng sau:

a) Lý lịch của cán bộ, đảng viên khai từ năm 1969 trở về trước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý.

b) Lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20 tháng 4 năm 1974 của Ban (khóa III) đối với người hoạt động cách mạng do cơ quan, tổ chức để thất lạc lý lịch khai từ năm 1969 trở về trước hoặc người hoạt động cách mạng được kết nạp vào Đảng sau năm 1969 hoặc người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

..."

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do UBND xã Q cung cấp tại thời điểm ông Hồ Văn T nộp kèm theo đơn cho UBND xã Q gồm: Giấy khen đồng chí Hồ Tố đã có thành tích sản xuất phục vụ của Thủ tướng Huyện đội N1, ngày 15/01/1966; Bằng "Vẻ vang" của ông Hồ Văn T1 và bà Nguyễn Thị H2; Giấy xác nhận của ông Lê Thúc C; Bằng gia đình vẻ vang đều là các bản pho to. Do đó, hồ sơ chưa đảm bảo nên khi thẩm định hồ sơ Phòng văn hóa – xã hội thuộc UBND xã Q đề nghị ông Hồ Văn T bổ sung hồ sơ theo quy định nêu tại Phiếu thẩm định hồ sơ ngày 07/10/2025, trả hồ sơ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của ông T là không có căn cứ để chấp nhận.

[5.4] Xét yêu cầu của người khởi kiện ông Hồ Văn T buộc UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành văn bản xin lỗi ông T và gia đình ông Hồ Văn T1 do việc không giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1, thì thấy:

Do các Công văn số 601, 825 của UBND xã Q, tỉnh Đắk Lắk ban hành là đúng quy định của pháp luật như đã phân tích tại các mục **[5.1], [5.2], [5.3].** Nội dung các Công văn không gây thiệt hại, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T và gia đình ông T1 nên yêu cầu khởi kiện của ông T là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn T có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ tại Ban T4; Văn phòng Q; Thanh tra Bộ Q1; Ban. Tuy nhiên, ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các cơ quan trên là nơi quản lý, lưu trữ hồ sơ người có công gốc của ông Hồ Văn T1 nên Tòa án không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Hồ Văn T không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, ông T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông T.

Người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 344; Điều 347; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 47/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 (có hiệu lực từ ngày 27/09/2000) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh số 19/2000/PL-UBTVQH10 ngày 14/02/2000 sửa đổi Điều 21 của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T về việc:

- Hủy Công văn số 601/UBND-VHXH ngày 08/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T.

- Hủy Công văn số 825/UBND-VHXH ngày 05/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của ông Hồ Văn T.

- Buộc giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống M (từ năm 1937 đến năm 1979), chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1 theo quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành văn bản xin lỗi ông T và gia đình ông Hồ Văn T1 do việc không giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chế độ thôi việc, mất sức, hưu trí cho ông Hồ Văn T1.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Nở